

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao tài sản cố định cho các đơn vị quản lý, sử dụng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29/11/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị quyết số 1686/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Thanh Hóa năm 2025;

Căn cứ Công văn số 8380/BTC-QLCS ngày 13/6/2025 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn bổ sung việc bố trí, sắp xếp, xử lý trụ sở, tài sản công khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2212/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh về việc ban hành Phương án bố trí, sắp xếp, xử lý tài sản công khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 111/2025/QĐ-CTUBND ngày 29/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 11285/TTr-STC ngày 29/10/2025 (kèm theo đề nghị của UBND các xã gồm: Ngọc Lặc tại Công

văn số 740/UBND-KT ngày 07/10/2025, Thạch Lập tại Báo cáo số 54/BC-UBND ngày 24/8/2025, Minh Sơn tại Báo cáo số 78/BC-UBND ngày 06/8/2025, Ngọc Liên tại Báo cáo số 40/BC-UBND ngày 31/7/2025, Nguyệt Ấn tại Báo cáo số 84/BC-UBND ngày 22/8/2025).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao tài sản cố định cho các đơn vị cấp xã: Ngọc Lặc, Thạch Lập, Minh Sơn, Ngọc Liên, Nguyệt Ấn quản lý, sử dụng.

(Chi tiết tại các Phụ lục kèm theo)

Lý do giao: Theo quy định tại khoản 4 Điều 38 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính tại mục 2 Công văn số 8380/BTC-QLCS ngày 13/6/2025.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính, các đơn vị được giao tài sản chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan liên quan về tính chính xác của thông tin, số liệu tài sản, nội dung báo cáo, thẩm định, trình phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

2. Căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, các đơn vị được giao tài sản có trách nhiệm bố trí, sử dụng tài sản theo tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công được cơ quan, người có thẩm quyền ban hành; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hoàn thiện các thủ tục hành chính về hồ sơ có liên quan đến tài sản theo quy định; hạch toán tài sản theo chế độ kế toán hiện hành; báo cáo kê khai bổ sung quyền quản lý, sử dụng tài sản với cơ quan quản lý theo quy định; tổ chức quản lý, sử dụng tài sản theo đúng quy định của pháp luật có liên quan, đảm bảo hiệu quả, tránh lãng phí tài sản công; chi trả các chi phí có liên quan đến việc bàn giao, tiếp nhận tài sản (nếu có).

- Đối với tài sản công dôi dư, không phù hợp với tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công hoặc thuộc trường hợp phải xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, các đơn vị được giao tài sản có trách nhiệm lập hồ sơ, báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, quyết định xử lý theo quy định.

- Đối với tài sản chưa xác định được năm đưa vào sử dụng, nguyên giá, giá trị còn lại của tài sản, sau khi được giao tài sản, các đơn vị được giao tài sản có trách nhiệm triển khai thực hiện theo quy định tại Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Công điện số 06/CĐ-BTC ngày 25/8/2025 và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Tài chính.

3. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan, hướng dẫn các đơn vị tổ chức thực hiện tiếp nhận và quản lý, sử dụng tài sản công theo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Bí thư Đảng ủy và Chủ tịch UBND các xã: Ngọc Lặc, Thạch Lập, Minh Sơn, Ngọc Liên, Nguyệt Ấn; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Mai Xuân Liêm

Phụ lục số 01
DANH MỤC TÀI SẢN CÔNG GIAO CHO XÃ NGỌC LẶC
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Số TT	Danh mục tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Năm đưa vào sử dụng	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)	Đơn vị quản lý, sử dụng tài sản trước sắp xếp đơn vị hành chính	Đơn vị tiếp nhận
I	Tài sản của Huyện ủy Ngọc Lặc giao cho Đảng ủy xã Ngọc Lặc							
A	Cơ sở nhà, đất							
1	Đất trụ sở làm việc	m ²	14.777	2012	32.509.000.000	32.509.000.000	Huyện ủy Ngọc Lặc	Đảng ủy xã Ngọc Lặc
2	Nhà làm việc 04 tầng	m ²	1.380	2012	12.844.790.000	7.278.714.333	Huyện ủy Ngọc Lặc	Đảng ủy xã Ngọc Lặc
3	Nhà làm việc khối đoàn thể huyện Ngọc Lặc	m ²	590	1998	5.207.907.510	3.734.014.908	Huyện ủy Ngọc Lặc	Đảng ủy xã Ngọc Lặc
4	Nhà công vụ 01 tầng	m ²	160	2012	1.307.044.000	174.272.533	Huyện ủy Ngọc Lặc	Đảng ủy xã Ngọc Lặc
5	Nhà khách nhà ăn 02 tầng	m ²	148	2012	1.828.500.000	950.820.000	Huyện ủy Ngọc Lặc	Đảng ủy xã Ngọc Lặc
6	Nhà để xe đạp xe máy	m ²	45	2012	60.100.000	11.995.000	Huyện ủy Ngọc Lặc	Đảng ủy xã Ngọc Lặc
7	Nhà để xe ô tô	m ²	54	2012	130.000.000	25.948.000	Huyện ủy Ngọc Lặc	Đảng ủy xã Ngọc Lặc
8	Nhà bảo vệ 01 tầng	m ²	29	2012	144.000.000	28.742.000	Huyện ủy Ngọc Lặc	Đảng ủy xã Ngọc Lặc
9	Nhà luyện tập và thi đấu TDTT	Cái	1	2012	4.638.042.000	2.226.260.640	Huyện ủy Ngọc Lặc	Đảng ủy xã Ngọc Lặc
10	Cổng tường rào	m ²	962	2012	687.300.000	389.470.000	Huyện ủy Ngọc Lặc	Đảng ủy xã Ngọc Lặc
B	Phương tiện vận tải							
1	Xe ô tô Fortuner, biển kiểm soát: 36A-003.22	Cái	1	2013	1.002.530.000	200.506.000	Huyện ủy Ngọc Lặc	Đảng ủy xã Ngọc Lặc
C	Máy móc, thiết bị							
1	Tivi Samsung 42 inch	Cái	1	2021	13.700.000	2.740.000	Huyện ủy Ngọc Lặc	Đảng ủy xã Ngọc Lặc
2	Tivi Samsung 42 inch	Cái	1	2021	13.700.000	2.740.000	Huyện ủy Ngọc Lặc	

3	Smart tivi 100 inch	Cái	1	2021	203.500.000	40.700.000	Huyện ủy Ngọc Lặc	Đảng ủy xã Ngọc Lặc
4	Laptop Dell Vostro 15 3500	Cái	1	2021	17.820.000	3.564.000	Huyện ủy Ngọc Lặc	Đảng ủy xã Ngọc Lặc
5	Thiết bị hội nghị truyền hình GVC3202	Cái	1	2021	52.000.000	10.400.000	Huyện ủy Ngọc Lặc	Đảng ủy xã Ngọc Lặc
6	Thiết bị hội nghị truyền hình GVC3203	Cái	1	2021	52.000.000	10.400.000	Huyện ủy Ngọc Lặc	Đảng ủy xã Ngọc Lặc
7	Thiết bị Polycom G700 gồm: 01 Bộ giải mã Polycom Group 310; 02 Camera Polycom	Cái	1	2024	437.800.000	350.240.000	Huyện ủy Ngọc Lặc	Đảng ủy xã Ngọc Lặc
8	Điện thoại vệ tinh phục vụ công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn	Cái	1	2021	29.910.000	5.982.000	Huyện ủy Ngọc Lặc	Đảng ủy xã Ngọc Lặc
9	Tủ sắt Máy chủ	Cái	1		13.580.000	0	Huyện ủy Ngọc Lặc	Đảng ủy xã Ngọc Lặc
10	Điều hòa Panasonic	Cái	1		15.500.000	0	Huyện ủy Ngọc Lặc	Đảng ủy xã Ngọc Lặc
11	Máy chiếu, màn MITSUBISHI	Bộ	1	2011	35.000.000	0	Huyện ủy Ngọc Lặc	Đảng ủy xã Ngọc Lặc
12	Máy photocopy RICOH 7502	Cái	1		75.000.000	0	Huyện ủy Ngọc Lặc	Đảng ủy xã Ngọc Lặc
13	Máy photocopy RICOH MB 2501	Cái	1		76.000.000	0	Huyện ủy Ngọc Lặc	Đảng ủy xã Ngọc Lặc
14	Máy tính chủ	Cái	1		33.180.000	0	Huyện ủy Ngọc Lặc	Đảng ủy xã Ngọc Lặc
15	Máy tính chủ	Cái	1		33.180.000	0	Huyện ủy Ngọc Lặc	Đảng ủy xã Ngọc Lặc
16	Máy vi tính	Bộ	1	2021	12.177.000	2.435.400	Huyện ủy Ngọc Lặc	Đảng ủy xã Ngọc Lặc
17	Máy vi tính	Bộ	1	2025	13.300.000	13.300.000	Huyện ủy Ngọc Lặc	Đảng ủy xã Ngọc Lặc
18	Tủ đựng gỗ gu	Cái	1	2013	60.380.000	0	Huyện ủy Ngọc Lặc	Đảng ủy xã Ngọc Lặc
19	Bàn ghế Đồng Kỵ khám trai	Cái	1	2005	10.500.000	0	Huyện ủy Ngọc Lặc	Đảng ủy xã Ngọc Lặc
20	Máy vi tính	Bộ	1	2021	12.177.000	2.435.400	Huyện ủy Ngọc Lặc	Đảng ủy xã Ngọc Lặc
21	Điều hòa Funiki	Cái	1	2011	10.500.000	0	Huyện ủy Ngọc Lặc	Đảng ủy xã Ngọc Lặc
22	Tủ đựng gỗ lát	Cái	1	2013	16.000.000	0	Huyện ủy Ngọc Lặc	Đảng ủy xã Ngọc Lặc
23	Bộ bàn ghế tiếp khách gỗ gu	Bộ	1	2012	39.450.000	0	Huyện ủy Ngọc Lặc	Đảng ủy xã Ngọc Lặc

24	Máy điều hoà Panasonic	Cái	1	2022	21.989.000	8.795.600	Huyện ủy Ngọc Lặc	Đảng ủy xã Ngọc Lặc
25	Bộ bàn ghế phòng họp	Bộ	1	2023	26.980.000	16.188.000	Huyện ủy Ngọc Lặc	Đảng ủy xã Ngọc Lặc
26	Tủ góc Pơ mu	Cái	1	2013	17.000.000	0	Huyện ủy Ngọc Lặc	Đảng ủy xã Ngọc Lặc
27	Máy điều hoà	Cái	1	2011	10.500.000	0	Huyện ủy Ngọc Lặc	Đảng ủy xã Ngọc Lặc
28	Máy điều hoà Panasonic	Cái	1	2024	18.000.000	14.400.000	Huyện ủy Ngọc Lặc	Đảng ủy xã Ngọc Lặc
29	Bộ bàn ghế Đồng Kỵ	Bộ	1	2005	10.500.000	0	Huyện ủy Ngọc Lặc	Đảng ủy xã Ngọc Lặc
30	Máy vi tính	Bộ	1	2021	12.177.000	2.435.400	Huyện ủy Ngọc Lặc	Đảng ủy xã Ngọc Lặc
31	Bộ bàn ghế Đồng Kỵ	Bộ	1	2005	10.500.000	0	Huyện ủy Ngọc Lặc	Đảng ủy xã Ngọc Lặc
32	Máy vi tính	Bộ	1	2023	14.300.000	8.580.000	Huyện ủy Ngọc Lặc	Đảng ủy xã Ngọc Lặc
33	Máy điều hoà Panasonic	Cái	1	2022	18.450.000	7.380.000	Huyện ủy Ngọc Lặc	Đảng ủy xã Ngọc Lặc
34	Bộ bàn ghế tiếp khách	Bộ	1	2011	56.050.000	0	Huyện ủy Ngọc Lặc	Đảng ủy xã Ngọc Lặc
35	Máy vi tính	Bộ	1	2018	12.000.000	0	Huyện ủy Ngọc Lặc	Đảng ủy xã Ngọc Lặc
36	Máy vi tính	Bộ	1	2012	12.000.000	0	Huyện ủy Ngọc Lặc	Đảng ủy xã Ngọc Lặc
37	Ghế A còng nhập khẩu	Cái	1	2013	12.500.000	0	Huyện ủy Ngọc Lặc	Đảng ủy xã Ngọc Lặc
38	Ghế A còng nhập khẩu	Cái	1	2013	12.500.000	0	Huyện ủy Ngọc Lặc	Đảng ủy xã Ngọc Lặc
39	Bàn làm việc gỗ gụ	Cái	1	2011	30.000.000	0	Huyện ủy Ngọc Lặc	Đảng ủy xã Ngọc Lặc
40	Điều hòa cây	Cái	1	2011	38.500.000	0	Huyện ủy Ngọc Lặc	Đảng ủy xã Ngọc Lặc
41	Điều hòa cây	Cái	1	2011	38.500.000	0	Huyện ủy Ngọc Lặc	Đảng ủy xã Ngọc Lặc
42	Bộ trung tâm hội thảo	Bộ	1	2021	10.830.000	2.166.000	Huyện ủy Ngọc Lặc	Đảng ủy xã Ngọc Lặc
43	Tủ thờ gỗ gụ	Cái	1	2013	14.500.000	0	Huyện ủy Ngọc Lặc	Đảng ủy xã Ngọc Lặc
44	Máy vi tính	Bộ	1	2017	12.000.000	0	Huyện ủy Ngọc Lặc	Đảng ủy xã Ngọc Lặc
45	Bộ bàn ghế Đồng Kỵ khám trai	Cái	1	2005	10.500.000	0	Huyện ủy Ngọc Lặc	Đảng ủy xã Ngọc Lặc
46	Máy vi tính	Bộ	1	2018	12.000.000	0	Huyện ủy Ngọc Lặc	Đảng ủy xã Ngọc Lặc
47	Bàn uống nước gỗ lát	Cái	1	2011	10.500.000	0	Huyện ủy Ngọc Lặc	Đảng ủy xã Ngọc Lặc
48	Máy tính để bàn	Bộ	1	2011	12.000.000	0	Huyện ủy Ngọc Lặc	Đảng ủy xã Ngọc Lặc
49	Máy tính để bàn	Bộ	1	2017	12.000.000	0	Huyện ủy Ngọc Lặc	Đảng ủy xã Ngọc Lặc

50	Máy điều hòa Funiki	Cái	1	2012	10.000.000	0	Huyện ủy Ngọc Lặc	Đảng ủy xã Ngọc Lặc
51	Máy điều hòa Funiki	Cái	1	2019	61.000.000	0	Huyện ủy Ngọc Lặc	Đảng ủy xã Ngọc Lặc
52	Máy phát điện 3 pha	Cái	1	2008	174.800.000	0	Huyện ủy Ngọc Lặc	Đảng ủy xã Ngọc Lặc
53	Máy lọc nước	Cái	1	2016	17.000.000	0	Huyện ủy Ngọc Lặc	Đảng ủy xã Ngọc Lặc
54	Máy lọc nước	Cái	1	2016	17.000.000	0	Huyện ủy Ngọc Lặc	Đảng ủy xã Ngọc Lặc
55	Máy lọc nước	Cái	1	2016	17.000.000	0	Huyện ủy Ngọc Lặc	Đảng ủy xã Ngọc Lặc
56	Máy lọc nước	Cái	1	2016	17.000.000	0	Huyện ủy Ngọc Lặc	Đảng ủy xã Ngọc Lặc
57	Điều hòa cây Sumikura	Cái	1	2013	47.300.000	0	Huyện ủy Ngọc Lặc	Đảng ủy xã Ngọc Lặc
58	Điều hòa cây Sumikura	Cái	1	2013	47.300.000	0	Huyện ủy Ngọc Lặc	Đảng ủy xã Ngọc Lặc
59	Bộ bàn ghế đồng kỵ	Cái	1	2005	15.000.000	0	Huyện ủy Ngọc Lặc	Đảng ủy xã Ngọc Lặc
60	Máy điều hòa	Cái	1	2019	14.500.000	0	Huyện ủy Ngọc Lặc	Đảng ủy xã Ngọc Lặc
61	Tivi Samsung UA50	Cái	1	2023	16.830.000	10.098.000	Huyện ủy Ngọc Lặc	Đảng ủy xã Ngọc Lặc
II	Tài sản của UBND huyện Ngọc Lặc giao cho UBND xã Ngọc Lặc							
A	Cơ sở nhà, đất							
1	Đất khu trụ sở làm việc UBND huyện Ngọc Lặc	m ²	17.277	1980	207.324.000.000	207.324.000.000	UBND huyện Ngọc Lặc	UBND xã Ngọc Lặc
2	Đất khu trung tâm hội nghị	m ²	5.847	2004	70.164.000.000	70.164.000.000	UBND huyện Ngọc Lặc	UBND xã Ngọc Lặc
3	Nhà trụ sở làm việc 3 tầng (nhà cấp II)	m ²	2.307	2004	4.219.866.000	843.973.200	UBND huyện Ngọc Lặc	UBND xã Ngọc Lặc
4	Nhà trung tâm hội nghị 1 tầng (nhà cấp III)	m ²	800	2009	13.649.666.000	5.459.866.400	UBND huyện Ngọc Lặc	UBND xã Ngọc Lặc
5	Nhà ăn 1 tầng(nhà cấp IV)	m ²	217	2004	429.620.000	85.924.000	UBND huyện Ngọc Lặc	UBND xã Ngọc Lặc
6	Nhà công vụ 1 tầng (nhà cấp IV)	m ²	326	2004	472.850.000	94.570.000	UBND huyện Ngọc Lặc	UBND xã Ngọc Lặc
7	Nhà bảo vệ (nhà cấp IV)	m ²	14	2004	47.944.000	9.588.800	UBND huyện Ngọc Lặc	UBND xã Ngọc Lặc
B	Máy móc, thiết bị							
1	Máy vi tính để bàn	Bộ	1	2023	12.970.000	7.782.000	UBND huyện Ngọc Lặc	UBND xã Ngọc Lặc
2	Máy vi tính để bàn	Bộ	1	2023	12.970.000	7.782.000	UBND huyện Ngọc Lặc	UBND xã Ngọc Lặc

3	Máy vi tính để bàn	Bộ	1	2023	12.970.000	7.782.000	UBND huyện Ngọc Lặc	UBND xã Ngọc Lặc
4	Máy vi tính để bàn	Bộ	1	2023	12.970.000	7.782.000	UBND huyện Ngọc Lặc	UBND xã Ngọc Lặc
5	Máy vi tính để bàn	Bộ	1	2023	12.970.000	7.782.000	UBND huyện Ngọc Lặc	UBND xã Ngọc Lặc
6	Máy vi tính để bàn	Bộ	1	2023	12.970.000	7.782.000	UBND huyện Ngọc Lặc	UBND xã Ngọc Lặc
7	Máy vi tính để bàn	Bộ	1	2023	12.970.000	7.782.000	UBND huyện Ngọc Lặc	UBND xã Ngọc Lặc
8	Máy vi tính để bàn	Bộ	1	2023	12.970.000	7.782.000	UBND huyện Ngọc Lặc	UBND xã Ngọc Lặc
9	Máy vi tính để bàn	Bộ	1	2023	12.970.000	7.782.000	UBND huyện Ngọc Lặc	UBND xã Ngọc Lặc
10	Máy vi tính để bàn	Bộ	1	2023	12.970.000	7.782.000	UBND huyện Ngọc Lặc	UBND xã Ngọc Lặc
11	Máy vi tính để bàn	Bộ	1	2023	12.970.000	7.782.000	UBND huyện Ngọc Lặc	UBND xã Ngọc Lặc
12	Máy tính sách tay	Cái	1	2023	14.520.000	8.712.000	UBND huyện Ngọc Lặc	UBND xã Ngọc Lặc
13	Máy scan	Cái	1	2022	10.650.000	4.260.000	UBND huyện Ngọc Lặc	UBND xã Ngọc Lặc
14	Máy scan	Cái	1	2023	10.650.000	6.390.000	UBND huyện Ngọc Lặc	UBND xã Ngọc Lặc
15	Máy photocopy	Cái	1	2017	37.150.000	0	UBND huyện Ngọc Lặc	UBND xã Ngọc Lặc
16	Máy photocopy	Cái	1	2019	70.000.000	0	UBND huyện Ngọc Lặc	UBND xã Ngọc Lặc
17	Máy định vị GPS E-SURVEY E500	Cái	1	2021	97.900.000	48.950.000	UBND huyện Ngọc Lặc	UBND xã Ngọc Lặc
18	Máy chiếu	Cái	1	2012	12.000.000	0	UBND huyện Ngọc Lặc	UBND xã Ngọc Lặc
19	Tivi Sony 40	Cái	1	2010	16.800.000	0	UBND huyện Ngọc Lặc	UBND xã Ngọc Lặc
20	Bộ đếm số (trung tâm hành chính công)	Bộ	1	2014	15.000.000	0	UBND huyện Ngọc Lặc	UBND xã Ngọc Lặc
21	Điều hoà Mitsubishi	Cái	1	2009	14.980.000	0	UBND huyện Ngọc Lặc	UBND xã Ngọc Lặc
22	Điều hoà Mitsubishi	Cái	1	2009	14.980.000	0	UBND huyện Ngọc Lặc	UBND xã Ngọc Lặc
23	Điều hoà Mitsubishi	Cái	1	2009	14.980.000	0	UBND huyện Ngọc Lặc	UBND xã Ngọc Lặc
24	Điều hoà Mitsubishi	Cái	1	2009	14.980.000	0	UBND huyện Ngọc Lặc	UBND xã Ngọc Lặc
25	Điều hoà LG	Cái	1	2013	10.800.000	0	UBND huyện Ngọc Lặc	UBND xã Ngọc Lặc
26	Điều hoà LG	Cái	1	2013	10.800.000	0	UBND huyện Ngọc Lặc	UBND xã Ngọc Lặc

27	Điều hoà LG	Cái	1	2013	10.800.000	0	UBND huyện Ngọc Lặc	UBND xã Ngọc Lặc
28	Điều hoà LG	Cái	1	2013	10.800.000	0	UBND huyện Ngọc Lặc	UBND xã Ngọc Lặc
29	Điều hoà LG	Cái	1	2013	10.800.000	0	UBND huyện Ngọc Lặc	UBND xã Ngọc Lặc
30	Điều hoà Panasonic	Cái	1	2015	11.200.000	0	UBND huyện Ngọc Lặc	UBND xã Ngọc Lặc
31	Điều hoà Panasonic	Cái	1	2015	11.200.000	0	UBND huyện Ngọc Lặc	UBND xã Ngọc Lặc
32	Điều hoà Panasonic	Cái	1	2015	11.200.000	0	UBND huyện Ngọc Lặc	UBND xã Ngọc Lặc
33	Điều hoà Panasonic	Cái	1	2015	11.200.000	0	UBND huyện Ngọc Lặc	UBND xã Ngọc Lặc
34	Điều hoà Panasonic	Cái	1	2015	11.200.000	0	UBND huyện Ngọc Lặc	UBND xã Ngọc Lặc
35	Bộ tăng âm, loa, mic	Bộ	1	2010	49.800.000	0	UBND huyện Ngọc Lặc	UBND xã Ngọc Lặc
36	Máy phát điện 30 KVA	Cái	1	2008	182.350.000	0	UBND huyện Ngọc Lặc	UBND xã Ngọc Lặc
37	Màn hình LET	Cái	1	2021	399.637.074	199.818.534	UBND huyện Ngọc Lặc	UBND xã Ngọc Lặc
38	Máy phát điện	Cái	1	2024	367.200.000	321.300.000	UBND huyện Ngọc Lặc	UBND xã Ngọc Lặc
39	Máy ảnh	Cái	1	2015	12.000.000	0	UBND huyện Ngọc Lặc	UBND xã Ngọc Lặc
40	Hệ thống thiết bị máy chủ tabmis	Hệ thống	1	2016	67.900.000	0	UBND huyện Ngọc Lặc	UBND xã Ngọc Lặc
III	Tài sản của Trung tâm Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch huyện Ngọc Lặc giao cho UBND xã Ngọc Lặc							
A	Cơ sở nhà, đất							
1	Đất Trung tâm Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch huyện Ngọc Lặc, phố Lê Duẩn, thị trấn Ngọc Lặc.	m ²	921	1995	18.420.000.000	18.420.000.000	Trung tâm Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch huyện Ngọc Lặc	UBND xã Ngọc Lặc
2	Nhà làm việc số 1, Trung tâm Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch huyện Ngọc Lặc, phố Lê Duẩn, TT Ngọc Lặc.	m ²	168	1995	75.490.000	0	Trung tâm Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch huyện Ngọc Lặc	UBND xã Ngọc Lặc
3	Nhà làm việc số 2, Trung tâm Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch huyện Ngọc Lặc, phố Lê	m ²	75	2010	200.000.000	0	Trung tâm Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch huyện Ngọc Lặc	UBND xã Ngọc Lặc

	Duẩn, TT Ngọc Lặc.							
B	Máy móc thiết bị văn phòng							
1	Bộ máy tính để bàn FPT elead	Bộ	1	2022	15.400.000	6.160.000	Trung tâm Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch huyện Ngọc Lặc	UBND xã Ngọc Lặc
2	Máy tính bảng	Cái	1	2022	17.186.809	0	Trung tâm Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch huyện Ngọc Lặc	UBND xã Ngọc Lặc
3	Phông hội trường	Bộ	1	2021	10.750.000	1.343.750	Trung tâm Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch huyện Ngọc Lặc	UBND xã Ngọc Lặc
4	Bộ Sừng Phi tuyến	Bộ	1	2023	65.420.000	39.252.000	Trung tâm Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch huyện Ngọc Lặc	UBND xã Ngọc Lặc
5	Bộ âm thanh	Bộ	1	2023	383.680.000	230.208.000	Trung tâm Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch huyện Ngọc Lặc	UBND xã Ngọc Lặc
6	Fly cam	Cái	1	2023	38.500.000	23.100.000	Trung tâm Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch huyện Ngọc Lặc	UBND xã Ngọc Lặc
7	Bục cờ	Cái	1	2012	12.000.000	0	Trung tâm Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch huyện Ngọc Lặc	UBND xã Ngọc Lặc
8	Bục đuốc	Cái	1	2012	12.000.000	0	Trung tâm Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch huyện Ngọc Lặc	UBND xã Ngọc Lặc

Phụ lục số 02
DANH MỤC TÀI SẢN CÔNG GIAO CHO XÃ THẠCH LẬP
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Số TT	Danh mục tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Năm đưa vào sử dụng	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)	Đơn vị quản lý, sử dụng tài sản trước sắp xếp đơn vị hành chính	Đơn vị tiếp nhận
I	Tài sản của UBND huyện Ngọc Lặc giao cho Đảng ủy xã Thạch Lập							
1	Xe ô tô Fortuner, biên kiểm soát: 36A-006.86	Cái	1	2015	1.077.000.000	559.881.000	UBND huyện Ngọc Lặc	Đảng ủy xã Thạch Lập
2	Máy tính để bàn	Bộ	1	2023	17.833.750	10.700.250	UBND huyện Ngọc Lặc	Đảng ủy xã Thạch Lập
3	Máy tính để bàn	Bộ	1	2023	17.833.750	10.700.250	UBND huyện Ngọc Lặc	Đảng ủy xã Thạch Lập
4	Máy điều hòa	Cái	1	2013	10.800.000	0	UBND huyện Ngọc Lặc	Đảng ủy xã Thạch Lập
II	Tài sản của Huyện ủy Ngọc Lặc giao cho Đảng ủy xã Thạch Lập							
1	Bộ bàn ghế tiếp khách	Bộ	1	2010	30.000.000	0	Huyện ủy Ngọc Lặc	Đảng ủy xã Thạch Lập
2	Bộ bàn ghế trái bàn đồ	Bộ	1	2022	16.000.000	6.400.000	Huyện ủy Ngọc Lặc	Đảng ủy xã Thạch Lập
3	Tủ đứng gỗ gụ	Cái	1	2013	60.380.000	0	Huyện ủy Ngọc Lặc	Đảng ủy xã Thạch Lập
4	Bàn làm việc gỗ gụ	Cái	1	2011	30.000.000	0	Huyện ủy Ngọc Lặc	Đảng ủy xã Thạch Lập
5	Bộ bàn ghế tiếp khách	Bộ	1	2011	35.000.000	0	Huyện ủy Ngọc Lặc	Đảng ủy xã Thạch Lập
6	Máy điều hoà	Cái	1	2022	18.450.000	7.380.000	Huyện ủy Ngọc Lặc	Đảng ủy xã Thạch Lập
7	Máy vi tính	Bộ	1	2023	13.500.000	8.100.000	Huyện ủy Ngọc Lặc	Đảng ủy xã Thạch Lập
8	Máy vi tính	Bộ	1	2023	14.300.000	8.580.000	Huyện ủy Ngọc Lặc	Đảng ủy xã Thạch Lập
9	Bộ bàn ghế tiếp khách	Bộ	1	2008	13.930.000	0	Huyện ủy Ngọc Lặc	Đảng ủy xã Thạch Lập
10	Tủ gỗ Pơ mu 4 buồng	Cái	1	2013	22.000.000	0	Huyện ủy Ngọc Lặc	Đảng ủy xã Thạch Lập
III	Tài sản của UBND huyện Ngọc Lặc giao cho UBND xã Thạch Lập							
1	Bộ máy tính để bàn	Bộ	1	2023	17.833.750	10.700.250	UBND huyện Ngọc Lặc	UBND xã Thạch Lập

2	Bộ máy tính để bàn	Bộ	1	2023	17.833.750	10.700.250	UBND huyện Ngọc Lặc	UBND xã Thạch Lập
3	Bộ máy tính để bàn	Bộ	1	2023	17.833.750	10.700.250	UBND huyện Ngọc Lặc	UBND xã Thạch Lập
4	Bộ máy tính để bàn	Bộ	1	2023	17.833.750	10.700.250	UBND huyện Ngọc Lặc	UBND xã Thạch Lập
5	Bộ máy tính để bàn	Bộ	1	2023	17.833.750	10.700.250	UBND huyện Ngọc Lặc	UBND xã Thạch Lập
6	Bộ máy tính để bàn	Bộ	1	2023	17.833.750	10.700.250	UBND huyện Ngọc Lặc	UBND xã Thạch Lập
7	Điều hòa	Cái	1	2013	10.800.000	0	UBND huyện Ngọc Lặc	UBND xã Thạch Lập
IV	Tài sản của Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Ngọc Lặc giao cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Thạch Lập							
1	Máy Scan	Cái	1	2020	15.600.000	3.120.000	Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Ngọc Lặc	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Thạch Lập
2	Máy điều hòa	Cái	1	2019	10.967.000	2.741.750	Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Ngọc Lặc	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Thạch Lập
V	Tài sản của Huyện đoàn Ngọc Lặc giao cho Đảng ủy xã Thạch Lập							
1	Máy Scan HP Pro	Cái	1	2020	15.600.000	3.120.000	Huyện đoàn Ngọc Lặc	Đảng ủy xã Thạch Lập

Phụ lục số 03
DANH MỤC TÀI SẢN CÔNG GIAO CHO XÃ MINH SƠN
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Số TT	Danh mục tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Năm đưa vào sử dụng	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)	Đơn vị quản lý, sử dụng tài sản trước sắp xếp đơn vị hành chính	Đơn vị tiếp nhận
I	Tài sản của Huyện ủy Ngọc Lặc giao cho Đảng ủy xã Minh sơn							
1	Xe ô tô, biển kiểm soát: 36B-5879	Cái	1	2002	800.000.000	0	Huyện ủy Ngọc Lặc	Đảng ủy xã Minh sơn

Phụ lục số 04
DANH MỤC TÀI SẢN CÔNG GIAO CHO XÃ NGỌC LIÊN
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Số TT	Danh mục tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Năm đưa vào sử dụng	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)	Đơn vị quản lý, sử dụng tài sản trước sắp xếp đơn vị hành chính	Đơn vị tiếp nhận
I	Tài sản của Huyện ủy Ngọc Lặc giao cho Đảng ủy xã Ngọc Liên							
1	Máy vi tính	Bộ	1	2022	14.300.000	5.720.000	Huyện ủy Ngọc Lặc	Đảng ủy xã Ngọc Liên
2	Máy vi tính	Bộ	1	2022	14.300.000	5.720.000	Huyện ủy Ngọc Lặc	Đảng ủy xã Ngọc Liên
3	Bộ bàn ghế đồng ký	Bộ	1	2005	10.500.000	0	Huyện ủy Ngọc Lặc	Đảng ủy xã Ngọc Liên
II	Tài sản của UBND huyện Ngọc Lặc giao cho Đảng ủy xã Ngọc Liên							
1	Xe Ô tô Subaru Forester, biển kiểm soát: 36A-017.80	Cái	1	2023	1.192.739.800	1.033.628.310	UBND huyện Ngọc Lặc	Đảng ủy xã Ngọc Liên
2	Bộ máy tính	Bộ	1	2023	12.970.000	7.782.000	UBND huyện Ngọc Lặc	Đảng ủy xã Ngọc Liên
3	Bộ máy tính	Bộ	1	2023	12.970.000	7.782.000	UBND huyện Ngọc Lặc	Đảng ủy xã Ngọc Liên
4	Bộ máy tính	Bộ	1	2023	12.970.000	7.782.000	UBND huyện Ngọc Lặc	Đảng ủy xã Ngọc Liên
III	Tài sản của UBND huyện Ngọc Lặc giao cho UBND xã Ngọc Liên							
1	Bộ máy tính	Bộ	1	2023	12.970.000	7.782.000	UBND huyện Ngọc Lặc	UBND xã Ngọc Liên
2	Bộ máy tính	Bộ	1	2023	12.970.000	7.782.000	UBND huyện Ngọc Lặc	UBND xã Ngọc Liên
3	Bộ máy tính	Bộ	1	2023	12.970.000	7.782.000	UBND huyện Ngọc Lặc	UBND xã Ngọc Liên
4	Bộ máy tính	Bộ	1	2023	12.970.000	7.782.000	UBND huyện Ngọc Lặc	UBND xã Ngọc Liên
5	Bộ máy tính	Bộ	1	2023	12.970.000	7.782.000	UBND huyện Ngọc Lặc	UBND xã Ngọc Liên
6	Bộ máy tính	Bộ	1	2023	12.970.000	7.782.000	UBND huyện Ngọc Lặc	UBND xã Ngọc Liên
7	Bộ máy tính	Bộ	1	2023	12.970.000	7.782.000	UBND huyện Ngọc Lặc	UBND xã Ngọc Liên
8	Bộ máy tính	Bộ	1	2023	12.970.000	7.782.000	UBND huyện Ngọc Lặc	UBND xã Ngọc Liên
9	Máy Scan	Bộ	1	2012	10.650.000	4.260.000	UBND huyện Ngọc Lặc	UBND xã Ngọc Liên

VI	Tài sản của Huyện đoàn Ngọc Lặc giao cho UBND xã Ngọc Liên							
1	Máy tính xách tay Dell	Cái	1	2021	15.000.000	3.000.000	Huyện đoàn Ngọc Lặc	UBND xã Ngọc Liên
V	Tài sản của Trung tâm Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch huyện Ngọc Lặc giao cho UBND xã Ngọc Liên							
1	Bộ máy tính để bàn FPT Elead và máy in HP 107	Bộ	1	2022	15.400.000	6.160.000	Trung tâm Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch huyện Ngọc Lặc	UBND xã Ngọc Liên

Phụ lục số 05
DANH MỤC TÀI SẢN CÔNG GIAO CHO XÃ NGUYỆT AN
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Số TT	Danh mục tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Năm đưa vào sử dụng	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)	Đơn vị quản lý, sử dụng tài sản trước sắp xếp đơn vị hành chính	Đơn vị tiếp nhận
I	Tài sản của Huyện ủy Ngọc Lặc giao cho Đảng ủy xã Nguyệt An							
1	Máy tính để bàn	Bộ	1	2017	10.000.000	0	Huyện ủy Ngọc Lặc	Đảng ủy xã Nguyệt An
2	Máy tính để bàn	Bộ	1	2013	11.000.000	0	Huyện ủy Ngọc Lặc	Đảng ủy xã Nguyệt An
3	Bộ bàn ghế Đồng Ky	Bộ	1	2013	10.000.000	0	Huyện ủy Ngọc Lặc	Đảng ủy xã Nguyệt An
II	Tài sản của UBND huyện Ngọc Lặc giao cho UBND xã Nguyệt An							
1	Bộ máy tính	Bộ	1	2023	12.970.000	7.782.000	UBND huyện Ngọc Lặc	UBND xã Nguyệt An
2	Bộ máy tính	Bộ	1	2023	12.970.000	7.782.000	UBND huyện Ngọc Lặc	UBND xã Nguyệt An
3	Bộ máy tính	Bộ	1	2023	12.970.000	7.782.000	UBND huyện Ngọc Lặc	UBND xã Nguyệt An
III	Tài sản của Trung tâm Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch huyện Ngọc Lặc giao cho UBND xã Nguyệt An							
1	Bộ máy tính Samsung	Bộ	1	2010	10.000.000	0	Trung tâm Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch huyện Ngọc Lặc	UBND xã Nguyệt An
2	Bộ tăng âm (4 thiết bị) 1800x2	Bộ	1	2019	110.000.000	0	Trung tâm Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch huyện Ngọc Lặc	UBND xã Nguyệt An
IV	Tài sản của UBND xã Phùng Minh giao cho Đảng ủy xã Nguyệt An							
1	Máy tính để bàn	Bộ	1	2023	16.805.386	10.083.232	UBND xã Phùng Minh	Đảng ủy xã Nguyệt An
2	Bộ bàn ghế tiếp khách	Bộ	1	2009	10.000.000	0	UBND xã Phùng Minh	Đảng ủy xã Nguyệt An
V	Tài sản của UBND xã Phùng Minh giao cho UBND xã Nguyệt An							
1	Máy tính để bàn	Bộ	1	2023	16.805.386	10.083.232	UBND xã Phùng Minh	UBND xã Nguyệt An
2	Máy tính để bàn	Bộ	1	2023	16.805.386	10.083.232	UBND xã Phùng Minh	UBND xã Nguyệt An
3	Máy tính để bàn	Bộ	1	2023	16.805.386	10.083.232	UBND xã Phùng Minh	UBND xã Nguyệt An